TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THUỶ** **TỈNH HOÀ BÌNH** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 40/2023/QĐCNTTLH	*L, ngày 11 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lù Thị Thu B và anh Vũ Tuấn A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc xin ly hôn của chị Lù Thị Thu B

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: chị Lù Thị Thu B, sinh năm 1998;

+ Người bị kiện: anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1998;

Cùng cư trú: khu N, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lù Thị Thu B và anh Vũ Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao con Vũ Bảo H, sinh ngày 24/9/2020 cho chị Lù Thị Thu B trực tiếp

trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành.

Anh Vũ Tuấn A có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật,

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Vũ Tuấn A cấp dưỡng cho con Vũ Bảo H 1.000.000 (một triệu) đồng/ tháng, kể từ tháng 5 năm 2023 cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ chung: không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Lạc Thuỷ;
- THADS huyện Lạc Thuỷ;
- UBND TT C;
- Lưu TA.

Vũ Hải Dương